

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 09 – 9 – 2025

Về việc ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9, TỈNH CÀ MAU**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Đào

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Tuấn

2. Ông Trần Văn Phước

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9, tỉnh Cà Mau.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:* Bà Đoàn Vũ Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 25/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2025 về việc “ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Võ Dương K, sinh ngày 10/11/1998 (có mặt)

Số căn cước công dân: 095098008177, cấp ngày 22/02/2024.

Địa chỉ: Ấp B, xã V, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Kim C, sinh ngày 13/4/2000 (có mặt)

Số căn cước công dân: 09530000254, cấp ngày 13/02/2025.

ĐKTT: Ấp B, xã V, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã V, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 7 năm 2025 và lời khai tại Tòa án nguyên đơn anh Võ Dương K trình bày: Năm 2020, anh và chị Nguyễn Kim C tự nguyện chung sống vợ chồng, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu theo giấy chứng nhận kết hôn số 61 ngày

18/5/2020. Sau khi cưới, anh và chị thuê nhà tại ấp L sinh sống, không ở chung với gia đình hai bên. Thời gian đầu, vợ chồng anh chung sống hạnh phúc, thời gian gần đây vợ chồng anh tính tình không hòa hợp thường xuyên cự cãi do bất đồng quan điểm, mặc dù ở chung nhà nhưng không ai nói chuyện và quan tâm với nhau. Ngày 20/6/2025, chị C đã về nhà cha mẹ ruột ở cho đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu ly hôn với chị C. Về con chung, anh và chị C có một người con chung là cháu Võ Khôi N, sinh ngày 26/4/2021, hiện nay anh chăm sóc cháu N được vài ngày thì giao cho chị C chăm sóc vài ngày. Khi ly hôn anh yêu cầu được trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Võ Khôi N, không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Kim C trình bày: Chị thống nhất với lời trình bày của anh Võ Dương K về quan hệ hôn nhân, thời gian kết hôn, đăng ký kết hôn và con chung, về tài sản chung, nợ chung. Do bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không hạnh phúc. Nay anh K yêu cầu ly hôn với chị thì chị đồng ý và không yêu cầu hòa giải đoàn tụ. Về con chung, chị và anh K có một người con chung tên Võ Khôi N, sinh ngày 26/4/2021, hiện nay đang sống chung với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Võ Khôi N1, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Cà Mau phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, giải quyết cho anh Võ Dương K ly hôn với chị Nguyễn Kim C. Về con chung, giao cháu Võ Khôi N, sinh ngày 26/4/2021 cho chị Nguyễn Kim C tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục. Anh Võ Dương K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về án phí, anh K phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về tố tụng: Anh K khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị C. Khi khởi kiện, chị C trú tại ấp B, xã V, tỉnh Cà Mau. Do vậy, Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cà Mau thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1.] Anh K và chị C xây dựng hôn nhân năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện P theo giấy chứng nhận kết hôn số 61, cấp ngày 18/5/2020 nên hôn nhân giữa anh K và chị C là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét thấy, theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, theo anh K xác định thời gian đầu, anh K và chị C chung sống hạnh phúc, tuy nhiên thời gian gần đây giữa anh K và chị C thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống chung không hạnh phúc, không hàn gắn được. Chị C cũng xác định do bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không hạnh phúc. Nay anh K yêu cầu ly hôn với chị thì chị đồng ý và không yêu cầu hòa giải đoàn tụ. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh K, cho anh K được ly hôn với chị C.

[3.2.] Về con chung: Quá trình chung sống, anh K và chị C có 01 người con là Võ Khôi N, sinh ngày 26/4/2021. Anh K và chị C đều có nguyện vọng nuôi cháu N, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Để quyết định giao cháu N cho ai trực tiếp nuôi dưỡng Tòa án cần đảm bảo đúng quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình “....*Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con...*”. Tại thời điểm xét xử sơ thẩm, cháu N chưa đủ 07 tuổi nên không hỏi ý kiến của cháu về nguyện vọng được sống cùng với chị C hay với anh K. Hội đồng xét xử xét thấy, anh K và chị C đều có việc làm, có thu nhập nên cả hai đều đảm bảo điều kiện kinh tế để trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Về điều kiện nơi ở, hiện nay anh K đang sinh sống cùng với ông bà nội 70 tuổi, chị C đã xây dựng nhà riêng cấp nhà cha mẹ ruột để mở cửa hàng làm tóc, makup tại nhà thuộc ấp B, xã V, tỉnh Cà Mau. Xét thấy, chị C làm việc tại nhà, hiện nay cháu N còn nhỏ nên cần rất nhiều đến sự chăm sóc của người mẹ, chị C có việc làm ổn định và có thời gian để chăm con, anh K là tài xế lái xe nên ít khi có nhà. Mặt khác, từ khi anh K và chị C ly thân, chị C cũng là người trực tiếp chăm sóc cháu N. Căn cứ biên bản xác minh trường ấp B A và tại phiên tòa anh K cũng xác định cháu N đang sống với chị C phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Vì vậy, để không làm

thay đổi cuộc sống ổn định và bảo đảm quyền lợi mọi mặt của cháu N, cần tiếp tục giao cháu N cho chị C tiếp tục chăm sóc, giáo dục.

Trong thời gian chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu N, anh K có căn cứ cho rằng chị C không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N thì anh K có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014. Trường hợp anh K lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N thì chị C có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

[3.3.] Về tài sản chung, nợ chung: Dương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3.4.] Về án phí: Anh K phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng. Chị Nguyễn Kim C không phải chịu án phí.

[4] Từ những phân tích trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Cà Mau là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19, Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Võ Dương K đối với chị Nguyễn Kim C. Cho anh Võ Dương K ly hôn với chị Nguyễn Kim C.

2. Về con chung:

2.1. Giao cháu Võ Khôi N, sinh ngày 26/4/2021 cho chị Nguyễn Kim C tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hiện cháu Võ Khôi N đang sống với chị Nguyễn Kim C. Anh Võ Dương K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Kim C không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Kim C và anh Võ Dương K thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình: Anh Võ Dương K phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Anh Võ Dương K đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0011365 ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí. Chị Nguyễn Kim C không phải chịu án phí.

5. Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 9 – Cà Mau;
- Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Vĩnh Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Nguyễn Hồng Đào